

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2024
V/v Ly hôn giữa
Ông T và bà D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Chí Thanh
- Ông Lê Trọng Hiếu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 555/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Số G, ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Dương Thị Trúc D, sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Số G, ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2024, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Dương Thị Trúc D chung sống từ năm 1993 nhưng đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Ông và bà D chung sống cũng hạnh phúc nhưng cách nay khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà D gây nợ nần nên ông phải bán ruộng để trả nợ, từ đó ông không còn tin tưởng với bà D về vấn đề tiền bạc. Ngoài ra, bà D thường hay đi chơi đêm, ông nhắc nhở nhưng bà D vẫn không thay đổi nên dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông và bà D đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân, cả hai bên đều không ai có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau, tình cảm không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Dương Thị Trúc D.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh L, sinh năm 1993 và Nguyễn Minh T1, sinh năm 1998. Hiện tại anh L và anh T1 đều đã trưởng thành nên ông T không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về chia tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Dương Thị Trúc D trình bày:

- Về hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn T về quá trình xác lập quan hệ vợ chồng. Theo bà vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc, cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn khoảng 01 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông T sống không chung thủy, do ông T ngoại tình nên những lúc buồn bà mới đi chơi ca hát cùng bạn bè, việc này hoàn toàn lành mạnh. Vì không đủ tiền nuôi 02 con chung ăn học nên bà mới đi vay tiền và gây ra nợ nần. Bà và ông T đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông T. Hiện tại, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nhưng ông T yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông T giao lại toàn bộ tài sản cho bà quản lý vì nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do lỗi của ông T.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh L, sinh năm 1993 và Nguyễn Minh T1, sinh năm 1998; hiện anh L và anh T1 đều đã trưởng thành nên bà D không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về chia tài sản: Bà và ông T có tài sản chung gồm:

+ 01 chiếc xe hơi hiệu Hyundai, biển số 62A-171.44 do ông T đứng tên và ông T đang quản lý, sử dụng, xe mua vào năm 2019 trong thời kỳ hôn nhân.

+ 01 thửa đất số 274, tờ bản đồ số 02, diện tích còn lại 510m², tọa lạc tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An do ông T đứng tên quyền sử dụng đất và 01 căn nhà thờ. Nguồn gốc đất là của mẹ chồng sang tên cho ông T đứng để tiện cho việc làm thủ tục vay tiền.

Khi ly hôn, bà yêu cầu chia ½ tài sản chung nêu trên. Tuy nhiên, bà xác định bà không làm đơn khởi kiện chia tài sản chung mà yêu cầu ông T là người nộp đơn khởi kiện ly hôn thì phải có trách nhiệm làm đơn khởi kiện chia tài sản chung trong vụ án.

Về nợ: Không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Dương Thị Trúc D. Bà D có nơi cư trú tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm

a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Trúc D chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 là hôn nhân hợp pháp. Theo ông T nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bà D gây nợ nần, bà D thường hay đi chơi đêm ông nhắc nhở nhưng bà D vẫn không thay đổi nên bất đồng quan điểm sống, từ đó ông không còn tình cảm với bà D. Bà D xác định chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện ông T giao lại toàn bộ tài sản cho bà quản lý vì nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do lỗi của ông T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa ông T cương quyết yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với bà D và vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Bà D không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn mà chỉ đặt điều kiện chỉ đồng ý ly hôn khi ông T giao lại toàn bộ tài sản cho bà quản lý vì nguyên nhân là do lỗi của ông T, nếu ông T không giao thì bà D không đồng ý ly hôn, trong khi đó bà D cũng thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà không còn tình cảm với ông T và vợ chồng cũng không có khả năng hàn gắn. Bà D và ông T đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông T và bà D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông T yêu cầu được ly hôn với bà D là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh L, sinh năm 1993 và Nguyễn Minh T1, sinh năm 1998; hiện anh L và anh T1 đều đã trưởng thành, ông T và bà D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: không có.

[2.5] Về án phí: ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2.6] Về quyền kháng cáo: ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Trúc D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc “Ly hôn” với bà Dương Thị Trúc D.

1. Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Dương Thị Trúc D.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh L, sinh năm 1993 và Nguyễn Minh T1, sinh năm 1998; hiện tại các con chung đều đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí: ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai thu số 0012568 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước sang án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
 - VKSND huyện Cần Đước;
 - CCTHADS huyện Cần Đước;
 - Các đương sự;
 - UBND xã L;
 - Lưu hồ sơ, lưu án văn;
- _____

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung